

## Dự thảo

## THÔNG TƯ

**Ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai cung cấp các sản phẩm truyền thông về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình**

*Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về công tác gia đình;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ cấu tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Gia đình;*

*Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai cung cấp các sản phẩm truyền thông về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này là Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai cung cấp các sản phẩm truyền thông về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư này, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định áp dụng định mức cụ thể phù hợp với điều kiện của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì được thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để triển khai cung ứng dịch vụ sự nghiệp công nghiên cứu, căn cứ điều kiện thực tế, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng định mức cụ thể.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2023.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Gia đình) để xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL -Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng Cục, Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở VHTTDL, Sở VH TT;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ; CSDL quốc gia về pháp luật;
- Cổng TTĐT của Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, GĐ.TT. 250.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hùng**

**BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**  
**TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG, ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT VÀ**  
**HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI CUNG CẤP CÁC SẢN PHẨM TRUYỀN THÔNG**  
**VỀ GIÁO DỤC ĐỜI SỐNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG GIA ĐÌNH;**  
**PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số      /2023/TT-BVHTTDL ngày      tháng  
năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai cung cấp các sản phẩm truyền thông về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình (sau đây gọi là dịch vụ sự nghiệp công).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, sử dụng ngân sách nhà nước để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Khuyến khích cơ quan, tổ chức ngoài công lập có triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quy định này.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Định mức kinh tế - kỹ thuật* là lượng hao phí các yếu tố về lao động, thiết bị, vật tư để hoàn thành việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. *Lao động trực tiếp* là lao động nghiệp vụ chuyên ngành đang làm công việc tại các vị trí chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật; đã qua đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, có trình độ từ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với yêu cầu của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

3. *Lao động gián tiếp* là lao động lãnh đạo quản lý, lao động nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và lao động hỗ trợ, phục vụ.

Lao động lãnh đạo quản lý là lao động được giao hoặc bổ nhiệm chức vụ có thời hạn và được hưởng phụ cấp chức vụ.

Lao động nghiệp vụ chuyên môn dùng chung là lao động làm công việc tại các vị trí việc làm như: hành chính, tổng hợp, quản trị, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính hoặc các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập.

Lao động hỗ trợ, phục vụ là lao động giản đơn như bảo vệ, lái xe và các loại lao động tương tự.

4. Sản phẩm truyền thông về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình là tác phẩm hoặc tài liệu hoặc hiện vật được tạo ra và sử dụng nhằm truyền tải thông điệp, thông tin về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình đến công chúng hoặc mục tiêu đối tượng cụ thể.

### **Điều 3. Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật**

Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật được áp dụng quy định tại các văn bản sau đây:

1. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2022.

2. Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019.

3. Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Nghị định 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

5. Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

6. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

7. Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch.

8. Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

9. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

10. Thông tư 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 ngày 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình.

11. Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

12. Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử.

13. Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản.

#### **Điều 4. Nguyên tắc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật**

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quy định này là mức tối đa, được bảo đảm tính đúng, tính đủ để hoàn thành thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng.

2. Đáp ứng yêu cầu chung về kết cấu của các loại định mức kinh tế - kỹ thuật bảo đảm tính trung bình tiên tiến, ổn định, thống nhất và tính kế thừa của định mức kinh tế - kỹ thuật trước đó.

#### **Điều 5. Áp dụng tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật**

1. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật trong Quy định này là căn cứ để:

a) Xác định chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công, xây dựng nội dung chi, mức chi cho việc triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và bố trí kinh phí hằng năm;

b) Cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước đánh giá năng lực cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, làm cơ sở cho việc đầu tư kinh phí;

c) Cơ quan, tổ chức liên quan xác định đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng cho phù hợp với Nghị định 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

2. Chức danh lao động quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được xác định như sau:

a) Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công của bảng định mức áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang hoặc xem xét quy đổi tương đương theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Trường hợp cấp bậc của chức danh lao động đang làm việc tại các cơ quan, tổ chức không như quy định trong bảng định mức thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng cấp bậc lao động đã quy định trong định mức, bậc tương đương hoặc quy định cấp bậc lao động đang làm việc và mức hao phí theo thực tế. Trong các trường hợp này phải đảm bảo chi phí về nhân công không vượt quá chi phí nhân công tính từ định mức do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

3. Việc lập phương án giá, dự toán cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, thực hiện như sau:

a) Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quy định này để xác định các khoản chi phí trực tiếp (chi phí nhân công, chi phí vật tư và chi phí sử dụng máy móc thiết bị) trong đơn giá dịch vụ do nhà nước đặt hàng; dự toán kinh phí;

b) Đối với các chi phí khác trong hoạt động phục vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công như: Chi công tác phí, chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, dịch tài liệu, chi phí sử dụng cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, chi phí lưu động, chi phí quản lý, các cơ quan, tổ chức căn cứ các quy định hiện hành và thực tế hoạt động để đề xuất các khoản chi phí này trong phương án giá để cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

c) Đối với các khoản chi phí thực tế, các dịch vụ thuê mướn khác khi thanh toán phải có đầy đủ báo giá, hợp đồng, hóa đơn và các chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định. Đối với các nội dung chi trả dịch vụ thuê ngoài nếu thuộc hạn mức phải đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Khi có sự thay đổi về công nghệ hoặc các yếu tố khác làm cho định mức không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn thì các tổ chức, cá nhân áp dụng định mức có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét điều chỉnh hoặc xây dựng mới cho phù hợp.

## **Điều 6. Nội dung và kết cấu định mức kinh tế - kỹ thuật**

1. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

a) Hao phí nhân công: Là thời gian lao động trực tiếp và lao động gián tiếp cần thiết của các cấp bậc lao động bình quân để hoàn thành việc thực hiện một dịch

vụ. Mức hao phí của lao động trực tiếp là thời gian thực hiện các công đoạn theo hướng dẫn triển khai dịch vụ sự nghiệp công, được tính bằng công, mỗi công tương ứng với thời gian làm việc 01 ngày làm việc (8 giờ) của người lao động theo quy định tại Điều 105 của Bộ luật Lao động năm 2019; mức hao phí lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) tính theo tỷ lệ 15% của lao động trực tiếp tương ứng;

b) Hao phí vật liệu sử dụng: Là số lượng các loại vật liệu cụ thể và cần thiết sử dụng trực tiếp để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí trong định mức được tính bằng số lượng từng loại vật liệu cụ thể. Mức hao phí vật liệu phụ được tính bằng 10% tổng định mức vật liệu.

c) Hao phí về máy móc, thiết bị sử dụng: Là thời gian sử dụng từng loại máy móc, thiết bị để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí trong định mức được tính bằng ca sử dụng máy, mỗi ca tương ứng với 1 ngày làm việc (8 giờ) theo quy định tại Điều 105 của Bộ Luật Lao động năm 2019.

2. Kết cấu của định mức bao gồm các nội dung sau:

a) Tên định mức;

b) Thành phần công việc: Là nội dung các công đoạn chính để thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

c) Bảng định mức, gồm:

- Định mức nhân công: Chức danh và cấp bậc lao động, đơn vị tính mức hao phí, mức hao phí lao động;

- Định mức vật liệu sử dụng: Tên và quy cách vật liệu, đơn vị tính mức hao phí, mức hao phí vật liệu;

- Định mức máy móc, thiết bị sử dụng: Tên loại máy móc hoặc thiết bị, đơn vị tính mức hao phí, mức hao phí sử dụng máy;

- Trị số định mức: Là giá trị tính bằng số của hao phí nhân công, vật liệu, máy móc, thiết bị sử dụng;

- Ghi chú: Là nội dung hướng dẫn của định mức trong các trường hợp điều kiện kỹ thuật khác nhau (nếu có) để thực hiện một đơn vị khối lượng công việc nhất định.

## **Điều 7. Nguyên tắc của dịch vụ sự nghiệp công**

1. Bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao.

2. Các nội dung, định mức không được vượt quá tiêu chuẩn, chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tính chất của nhiệm vụ được giao.

## **Điều 8. Đánh giá chất lượng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công**

Kết quả đánh giá được xếp loại như sau:

1. Dịch vụ được đánh giá tốt khi đạt tối thiểu 95% tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ quy định tại Điều 10 Quy định này.
2. Dịch vụ được đánh giá khá khi đạt tối thiểu 90% tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ quy định tại Điều 10 Quy định này.
3. Dịch vụ được đánh giá đạt khi đạt tối thiểu 80% tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ quy định tại Điều 10 Quy định này.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG, ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT VÀ HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI CÁC SẢN PHẨM TRUYỀN THÔNG VỀ GIÁO DỤC ĐỜI SỐNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG GIA ĐÌNH; PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**

##### **Điều 9. Tiêu chí**

1. Tính thống nhất: Bảo đảm việc thống nhất về nội dung hỗ trợ, quy trình, cách thức triển khai cung cấp dịch vụ.
2. Tính cập nhật, kịp thời: Bảo đảm việc cập nhật, kịp thời các chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước về lĩnh vực gia đình.
3. Tính khoa học: Bảo đảm các nội dung của sản phẩm truyền thông được xây dựng bài bản, mang tính khoa học, dễ hiểu, dễ tiếp thu và khả năng tiếp cận sản phẩm truyền thông giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.
4. Tính phù hợp: Đảm bảo các sản phẩm truyền thông phù hợp với vùng miền, quốc gia, dân tộc.
5. Tính lan tỏa: Lan tỏa, tôn vinh những giá trị nhân văn sâu sắc tốt đẹp về tình yêu thương, sự hiếu thuận, hòa hợp, tôn trọng, cần cù, sáng tạo, hướng con người đến những giá trị của chân, thiện, mỹ. Khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của lĩnh vực gia đình đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

##### **Điều 10. Tiêu chuẩn chất lượng của dịch vụ sự nghiệp công**

1. Bảo đảm 100% hoạt động truyền thông về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình được tuân thủ chủ đề theo nội dung tuyên truyền, cập nhật, kịp thời và khoa học.
2. Bảo đảm từ 90% trở lên người thụ hưởng tiếp cận và hài lòng đối với chất lượng, khả năng cập nhật, kịp thời, tính chuyên sâu của các sản phẩm truyền thông về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.
3. Bảo đảm tối thiểu từ 80% trở lên các yếu tố về kỹ thuật, chất lượng sản phẩm; đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả khi cung cấp sản phẩm truyền thông.

**Điều 11. Định mức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, cụ thể:****1. Quy trình triển khai và thành phần công việc**

| <b>Bước</b> | <b>Nội dung công việc</b>                                                                                | <b>Hạng</b>                                                                                                                       |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1           | Xây dựng kế hoạch; Quyết định tổ chức; xây dựng dự toán kinh phí thực hiện                               | Chuyên viên chính và tương đương (bậc 1/8);<br>Chuyên viên và tương đương (bậc 1/9);<br>Viên chức hạng IV,III, II và tương đương. |
| 2           | Nghiên cứu đưa ra ý tưởng, lựa chọn kênh truyền thông; thực hiện các thủ tục ký kết hợp đồng với đối tác | Chuyên viên chính và tương đương (bậc 1/8);<br>Chuyên viên và tương đương (bậc 1/9);<br>Viên chức hạng IV,III, II và tương đương. |
| 3           | Sưu tầm tài liệu, xây dựng nội dung                                                                      | Chuyên viên chính và tương đương (bậc 1/8);<br>Chuyên viên và tương đương (bậc 1/9);<br>Viên chức hạng IV,III, II và tương đương. |
| 4           | Biên tập, thiết kế, in ấn, sản xuất                                                                      | Chuyên viên chính và tương đương (bậc 1/8);<br>Chuyên viên và tương đương (bậc 1/9);<br>Viên chức hạng IV,III, II và tương đương. |
| 5           | Đăng tải, trình chiếu, phát sóng, lắp đặt, phát hành sản phẩm truyền thông                               | Chuyên viên chính và tương đương (bậc 1/8);<br>Chuyên viên và tương đương (bậc 1/9);<br>Viên chức hạng IV,III, II và tương đương. |
| 6           | Nghiệm thu và thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành                     | Chuyên viên chính và tương đương (bậc 1/8);                                                                                       |

|  |  |                                                                                    |
|--|--|------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | Chuyên viên và tương đương (bậc 1/9);<br>Viên chức hạng IV,III, II và tương đương. |
|--|--|------------------------------------------------------------------------------------|

## 2. Bảng định mức lao động

| STT      | Nội dung, yêu cầu công việc                                                                               | Định mức (công)                                                                                   | Ghi chú |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>I</b> | <b>Lao động trực tiếp</b>                                                                                 |                                                                                                   |         |
| 1        | Xây dựng kế hoạch; Quyết định tổ chức; xây dựng dự toán kinh phí thực hiện                                |                                                                                                   |         |
|          | <i>Chuyên viên chính và tương đương (bậc 1/8)</i>                                                         | 5                                                                                                 |         |
|          | <i>Chuyên viên và tương đương (bậc 1/9)</i>                                                               | 8                                                                                                 |         |
|          | <i>Viên chức hạng IV,III, II và tương đương</i>                                                           | 8                                                                                                 |         |
| 2        | Nghiên cứu đưa ra ý tưởng, lựa chọn kênh truyền thông; thực hiện các thủ tục ký kết hợp đồng với đối tác; |                                                                                                   |         |
|          | <i>Chuyên viên chính và tương đương (bậc 1/8)</i>                                                         | 5                                                                                                 |         |
|          | <i>Chuyên viên và tương đương (bậc 1/9)</i>                                                               | 8                                                                                                 |         |
|          | <i>Viên chức hạng IV,III, II và tương đương</i>                                                           | 8                                                                                                 |         |
| 3        | Sưu tầm tài liệu, xây dựng nội dung                                                                       |                                                                                                   |         |
|          | <i>Chuyên viên chính và tương đương (bậc 1/8)</i>                                                         | 10                                                                                                |         |
|          | <i>Chuyên viên và tương đương (bậc 1/9)</i>                                                               | 15                                                                                                |         |
|          | <i>Viên chức hạng IV,III, II và tương đương</i>                                                           | 15                                                                                                |         |
| 4        | Biên tập, thiết kế, in ấn, sản xuất                                                                       | - Theo báo giá thị trường, đối với các dịch vụ thuộc hạn mức đấu thầu thì thực hiện theo quy định |         |

|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | của pháp luật về đấu thầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 4.1       | Các sản phẩm truyền thông trên các kênh truyền hình, phát thanh, báo in, báo điện tử                                                                                                                                                                                                                          | - Áp dụng theo định mức kinh tế-kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình; Nghị định 18/2014/NĐ-CP ngày 14/03/2014 quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; Thông tư 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình. |  |
| 4.2       | Thiết kế, in ấn, phát hành đối với các sản phẩm như các mẫu tranh, ảnh, sách, tài liệu; băng rôn, pa-nô, áp phích, sổ tay, tờ rơi, tờ gấp và các hiện vật chuyển tải thông điệp truyền thông                                                                                                                  | - Áp dụng theo Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản.                                                                                                                                           |  |
| 5         | Đăng tải, trình chiếu, phát sóng, lắp đặt, phát hành sản phẩm truyền thông                                                                                                                                                                                                                                    | Theo báo giá thị trường, đối với các dịch vụ thuộc hạn mức đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.                                                                                                                                                                                |  |
| 6         | Nghiệm thu và thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|           | <i>Chuyên viên chính và tương đương (bậc 1/8)</i>                                                                                                                                                                                                                                                             | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
|           | <i>Chuyên viên và tương đương (bậc 1/9)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
|           | <i>Viên chức hạng IV,III, II và tương đương</i>                                                                                                                                                                                                                                                               | 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| <b>II</b> | <b>Lao động gián tiếp</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|           | <p>- Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) là thời gian lao động cần thiết để hoàn thành công việc.</p> <p>- Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của định mức lao động trực tiếp. Định mức lao động gián tiếp bằng 15% định mức lao động trực tiếp.</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |

### 3. Bảng định mức thiết bị

| STT | Tên thiết bị                                                                                              | Đơn vị tính                                                                                                                  | Yêu cầu kỹ thuật   | Trị số định mức hao phí |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------|
| 1   | Xây dựng kế hoạch; Quyết định tổ chức; xây dựng dự toán kinh phí thực hiện                                |                                                                                                                              |                    |                         |
|     | Máy tính để bàn                                                                                           | Ca                                                                                                                           | Loại thông dụng    | 0.00040                 |
|     | Máy in                                                                                                    | Ca                                                                                                                           | Laser A4, in 2 mặt | 0.00003                 |
| 2   | Nghiên cứu đưa ra ý tưởng, lựa chọn kênh truyền thông; thực hiện các thủ tục ký kết hợp đồng với đối tác; |                                                                                                                              |                    |                         |
|     | Máy tính để bàn                                                                                           | Ca                                                                                                                           | Loại thông dụng    | 0.00050                 |
|     | Máy in                                                                                                    | Ca                                                                                                                           | Laser A4, in 2 mặt | 0.00003                 |
| 3   | Sưu tầm tài liệu, xây dựng nội dung                                                                       |                                                                                                                              |                    |                         |
|     | Máy tính để bàn                                                                                           | Ca                                                                                                                           | Loại thông dụng    | 0.00040                 |
|     | Máy in                                                                                                    | Ca                                                                                                                           | Laser A4, in 2 mặt | 0.00001                 |
| 4   | Biên tập, thiết kế, in ấn, sản xuất                                                                       | - Theo báo giá thị trường, đối với các dịch vụ thuộc hạn mức đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. |                    |                         |
| 5   | Đăng tải, trình chiếu, phát sóng, lắp đặt, phát hành sản phẩm truyền thông                                | - Theo báo giá thị trường, đối với các dịch vụ thuộc hạn mức đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. |                    |                         |
| 6   | Nghiệm thu và thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành                      |                                                                                                                              |                    |                         |
|     | Máy tính để bàn                                                                                           | Ca                                                                                                                           | Loại thông dụng    | 0.00045                 |
|     | Máy in                                                                                                    | Ca                                                                                                                           | Laser A4, in 2 mặt | 0.00003                 |

#### 4. Định mức vật tư

| STT | Tên vật tư   | Đơn vị tính | Yêu cầu kỹ thuật  | Định mức |
|-----|--------------|-------------|-------------------|----------|
| 1   | Giấy A4      | tờ          | Loại thông dụng   | 250      |
| 2   | Mực in       | Hộp         | Lazer 1.500 tờ A4 | 0.08000  |
| 3   | Vật liệu phụ | %           |                   | 10       |

*Ghi chú:*

- Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Phụ lục này chưa bao gồm chi phí thuê địa điểm tổ chức, công tác phí, đi lại, lưu trú; Lực lượng dẫn đoàn, an ninh trật tự, an toàn giao thông, y tế, phòng chống cháy nổ, điện, nước, văn phòng phẩm và các loại hàng hóa, thiết bị, dịch vụ thiết yếu khác.

- Kinh phí chi công tác khảo sát, tổ chức tại địa điểm tổ chức chương trình thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị./.